

Số: 227/2025/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Tiết M**, sinh năm 1967;

Số Căn cước công dân: 079167026126; ngày cấp: 11/8/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: C C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1977;

Số Căn cước công dân: 079077023232; ngày cấp: 22/7/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: ấp F, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Tiết M và ông Lê Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Tiết M và ông Lê Văn T1 thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 224 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2019 không còn giá trị về mặt pháp lý.

2.2 Về con chung: Bà Trần Tiết M và ông Lê Văn T1 không có con chung, nên Tòa án không xem xét, giải quyết

2.3 Về tài sản chung: Bà Trần Tiết M và ông Lê Văn T1 khai không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết

2.4 Về nợ chung: Bà Trần Tiết M và ông Lê Văn T1 đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.5 Về án phí: Bà Trần Tuyết M1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khất trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005711 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Tuyết M1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự; (2)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND KV10-TP.HCM; (1)
- THADS TP.HCM; (1)
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;(1)
- Lưu hồ sơ vụ án.(5)



THẨM PHÁN

Châu Nguyễn Thanh Thảo